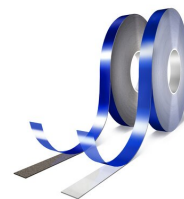




tesa® ACXplus 7044

Gray / White



Thông tin Sản phẩm

ACX^{plus} xám/trắng dày 1.000µm

Mô tả sản phẩm

tesa® ACX^{plus} 7044 là băng keo xốp acrylic màu trắng hoặc màu xám.

Sản phẩm được cấu tạo bởi hệ thống acrylic hiệu suất cao và đặc trưng chủ yếu bởi sức mạnh liên kết, phân tán ngoại lực và chịu nhiệt và chịu thời tiết.

Do công thức độc đáo tạo nên sự kết hợp giữa độ bám dính rất cao với khả năng hấp thụ và phân tán lực tác động cao. Ngay cả khi liên kết với vật liệu khó dán như các loại nhựa hoặc vật liệu sơn tĩnh điện, nó cung cấp một giải pháp tiện lợi do quy trình xử lý rất an toàn.

tesa® ACX^{plus} 7044 được thiết kế đặc biệt để cho phép liên kết ẩn các chi tiết trang trí. Màu trắng hoặc màu xám thích nghi tốt với bề mặt kim loại và nhựa, và tránh làm ánh màu lên vật liệu trang trí và vật liệu trong mờ.

Đặc trưng

- Do công thức độc đáo của sản phẩm, băng keo bọt acrylic hai mặt này kết hợp mức độ bám dính cao với khả năng hấp thụ và tiêu tán tải trọng động cao.
- Lỗi viscoelastic của sản phẩm này có thể bù đắp độ giãn dài do nhiệt của các bộ phận ngoại quan.
- Nó bao gồm một hệ thống acrylic hiệu suất cao, và được xác định bằng sức mạnh liên kết, tản ứng suất và khả năng chịu nhiệt độ của nó.

Ứng dụng

Dòng sản phẩm tesa® ACX^{plus} được dùng đa năng cho nhiều yêu cầu liên kết trong xây dựng. Để tư vấn sản phẩm phù hợp, mang lại hiệu quả cao nhất, chúng tôi cần hiểu rõ về ứng dụng của khách hàng (bao gồm thông tin vật liệu cần dán), ví dụ như:

- Dán các tấm ốp trang trí (cánh cửa kính của tủ lạnh)
- Dán các chi tiết trang trí (Nắp của máy giặt, song cửa sổ, ...)
- Dán các ứng dụng kính với kính hoặc kính với kim loại (vách ngăn, cửa kính)

Thông tin kỹ thuật (giá trị trung bình)

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là mang tính đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích thiết lập thông số kỹ thuật.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|--------------------|----------|---------|
| • Lớp nền | filled acrylic | • Độ dày | 1000 µm |
| • Loại keo | acrylic tinh khiết | | |

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|----------------------------|--------|-----------------------------|--------|
| • Chịu nhiệt trong dài hạn | 110 °C | • Chịu nhiệt trong ngắn hạn | 200 °C |
|----------------------------|--------|-----------------------------|--------|

Để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=07044>



tesa® ACXplus 7044

Gray / White

Thông tin Sản phẩm

Độ kết dính trên

• ABS (ban đầu)	9 N/cm	• thép (ban đầu)	21 N/cm
• ABS (sau 14 ngày)	34 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	36 N/cm
• PP (ban đầu)	2 N/cm	• thép (sau 3 ngày)	36 N/cm
• PP (sau 14 ngày)	2 N/cm		

Thông tin thêm

Xin lưu ý, chúng tôi khuyến cáo khách hàng nên sử dụng thêm dung dịch gia tăng độ bám dính tesa® Adhesion Promoter để xử lý bề mặt, tăng cường độ bám dính trước khi dán băng keo. Tùy vào từng loại vật liệu và ứng dụng để chọn dung dịch phù hợp. Chúng tôi rất sẵn lòng để tư vấn, chọn giải pháp phù hợp nhất cho bạn

Cho các ứng dụng vĩnh viễn ngoài trời, với yêu cầu độ chịu lực cao, gợi ý đầu tiên của chúng tôi là dòng sản phẩm tesa®

ACX^{plus} Sức kháng cao (7074)

PV 28 = lớp lót film màu xanh dương, không silicon

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=07044>